

Số: 6238/BC-UBND

Tháp Mười, ngày 11 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp
(Từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 1929/SLĐTBOXH-GDNN ngày 30/8/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp về việc báo cáo sơ kết đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười báo cáo sơ kết đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp (GDNN) từ ngày 31/3/2022 đến ngày 30/6/2023 như sau:

PHẦN I ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Công tác ban hành văn bản

- Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật GDNN là một quá trình quan trọng để đảm bảo việc thực thi Luật này diễn ra một cách hiệu quả và hợp lý. Trên cơ sở đó, Huyện đã ban hành các văn bản cụ thể hóa để thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về chính sách đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn hằng năm (kèm theo phục lục 01).

- Văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật GDNN được ban hành kịp thời, đầy đủ, đảm bảo sự đồng bộ, chất lượng và hiệu quả, nội dung rõ ràng, dễ hiểu và thực tế.

2. Đánh giá việc thực hiện quy định của chính sách, pháp luật về GDNN

2.1. Quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

a) Công tác theo dõi, kiểm tra các cơ sở GDNN thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý trong việc thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hằng năm Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với Trường Trung cấp Tháp Mười xây dựng kế hoạch mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn trên địa bàn huyện.

- Hiện tại, Trường Trung cấp Thấp Mười ngày càng phát triển đa dạng về loại hình, trình độ đào tạo và mô hình hoạt động; chất lượng và hiệu quả đào tạo GDNN có bước chuyển biến tích cực. Đào tạo từng bước chuyển từ hướng cung sang hướng cầu, gắn với nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và thị trường lao động tại địa phương. Đội ngũ nhà giáo đã phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, từng bước khắc phục được tình trạng bất hợp lý về cơ cấu ngành nghề của nhà giáo; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề, trình độ tin học, ngoại ngữ của nhà giáo được cải thiện và từng bước được chuẩn hóa.

b) Trách nhiệm quản lý nhà nước và hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực trong thời gian qua.

- Công tác giáo dục nghề nghiệp luôn được Huyện quan tâm, từ công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đến công tác đào tạo nghề ngắn hạn cho nông dân nông thôn, để tạo việc làm tại chỗ.

- Công tác triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển GDNN từng bước đi vào nề nếp. Nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp và toàn xã hội đã có những chuyển biến tích cực, dành sự quan tâm nhiều hơn đến công tác GDNN.

- Các điều kiện đảm bảo chất lượng GDNN như: Cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN, nội dung chương trình đào tạo và trang thiết bị dạy nghề từng bước được tăng cường.

- Kết quả từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023, tổng số lao động nông thôn được đào tạo nghề dưới 3 tháng, đào tạo trình độ Trung cấp, kể cả doanh nghiệp tự đào tạo và đào tạo cán bộ, công chức trên 1.790 người, trong đó:

+ Đào tạo nghề nông nghiệp: 330 lao động.

+ Đào tạo nghề phi nông nghiệp: 900 lao động.

+ Đào tạo cán bộ, công chức: 560 người.

- Số học viên sau khi học nghề được giới thiệu vào các Công ty và tự tìm kiếm việc làm trong và ngoài huyện trên 85%, thu nhập bình quân từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng/người/ngày. Riêng các lớp sơ cấp nghề vào làm việc ở Công ty có thu nhập từ 3.600.000 đồng đến 7.000.000 đồng/người/tháng. Góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 66,06% năm 2022 lên 66,93% (đến tháng 6 năm 2023). Trong đó lao động qua đào tạo nghề từ 54,82% năm 2022 lên 54,97% (đến tháng 6 năm 2023).

c) Công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu đào tạo đáp ứng thị trường lao động.

- Dựa trên việc điều tra cung - cầu lao động hằng năm và việc đối thoại với người lao động, Huyện liên kết với Trung tâm Dịch vụ Việc làm Đồng Tháp mở các Phiên giao dịch việc làm tại huyện, thu hút trên 450 lao động và học sinh tham dự.

- Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện nay quy định, giáo dục nghề nghiệp Việt Nam gồm 3 cấp trình độ: Sơ cấp, trung cấp, cao đẳng. Khung trình độ quốc gia gồm 8 bậc, trong đó giáo dục nghề nghiệp có 5 bậc (từ bậc 1-5), bảo đảm tính liên thông giữa các bậc, tạo điều kiện công nhận trình độ và học tập suốt đời.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sử dụng lao động của thị trường lao động. Điều này thể hiện qua con số hơn trên 85% người tốt nghiệp đã có việc làm. Ở một số lĩnh vực, người học sau khi tốt nghiệp đã có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc phức tạp mà trước đây phải do chuyên gia thực hiện.

2.2. Cơ cấu hệ thống và quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN

a) Về số lượng cơ sở GDNN: Trên địa bàn huyện có 01 cơ sở GDNN là Trường Trung cấp Tháp Mười, tại Khóm 2, thị trấn Mỹ An, có liên kết, liên thông lên cao đẳng, đại học,...

b) Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN (công lập, tư thục, trường có vốn đầu tư nước ngoài, trường chất lượng cao...): Không.

c) Về phát triển trường chất lượng cao (lựa chọn, đầu tư, quy hoạch ngành, nghề,...): Thời gian tới, trong dự án phát triển khu công nghiệp Tân Kiều đầu tư công nghệ cao, dự kiến sẽ có phối hợp với Trường Trung cấp Tháp Mười đào tạo nghề theo địa chỉ ngành kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp.

2.3. Phân luồng, liên thông trong GDNN: Vào tháng 4 hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các ngành chuyên môn như: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp Trường Trung cấp Tháp Mười tổ chức tư vấn, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở; tại đây các em được tổ tư vấn trực tiếp về các chế độ, chính sách khi tham gia học nghề hoặc vừa học nghề vừa học chương trình phổ thông để các em lựa chọn; sau khi học nghề, tùy theo nhu cầu các em có thể liên thông lên cao đẳng, đại học.

2.4. Về chế độ, chính sách đối với người học: Huyện đã triển khai và áp dụng thực hiện đúng theo Luật Giáo dục nghề nghiệp và Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2021 - 2026 như sau:

a) Đối tượng được miễn học phí

- Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở tiếp tục học lên trình độ trung cấp và trung cấp chuyên nghiệp (Riêng các em học trường ngoài công lập có giấy xác nhận của nhà trường sẽ gửi về Phòng Lao động - TB&XH huyện để được hỗ trợ).

- Học sinh phổ thông có cha, mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định Chính phủ.

- Học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang Nhân dân.

b) Đối tượng được giảm học phí

- Đối tượng được giảm 70% học phí: Học sinh, sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, theo quy định của Chính phủ.

- Đối tượng được giảm 50% học phí:

+ Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

+ Học sinh phổ thông có cha, mẹ thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định Chính phủ.

c) Học sinh học giáo dục thường xuyên: Con hộ nghèo, con mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, trẻ tàn tật được hưởng BTEX: Hỗ trợ chi phí học tập 150.000/hs/tháng x 9 tháng = 1.350.000 đồng.

d) Chế độ vay vốn từ NHCS XH huyện

- Theo Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Học sinh học Trung cấp, Cao đẳng, Đại học thuộc gia đình, hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, được vay tiền học tập là: 40.000.000 đồng/10 tháng học/năm, lãi suất 0,55%/tháng, trả lãi hằng tháng. Đối tượng được vay vốn phải trả nợ gốc lần đầu tiên sau khi học sinh, sinh viên kết thúc khoá học sau 12 tháng.

- Học nghề lao động nông thôn theo Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đối tượng được hỗ trợ gồm: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

+ Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

+ Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

+ Về độ tuổi: Nam 15 - 60 tuổi, nữ 15 - 55 tuổi.

PHẦN II ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Các giải pháp hoàn thiện thể chế: Để nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình cho người đứng đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tạo cơ chế đánh giá độc lập, tăng cường sự kiểm soát của nhà nước, sự giám sát của xã hội, trong thời gian tới cần phải tập trung bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp như: Tiếp tục hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp; bổ sung cơ chế, chính sách quy định rõ trách nhiệm của cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và nhà nước; đẩy mạnh thực hiện tự chủ toàn diện trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

2. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành đối với các ngành chuyên môn và công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các Tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên tổ chức tuyên truyền, khảo sát và rà soát đối tượng có nhu cầu học nghề hàng năm. Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn bằng nhiều hình thức như tuyên truyền miệng trực tiếp khi tiếp xúc với Nhân dân, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, chọn các ngành nghề phù hợp với độ tuổi, trình độ, có thu nhập ổn định lâu dài theo nhu cầu của xã hội tư vấn cho người dân lựa chọn đăng ký tham gia học nghề.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện, nhằm hướng dẫn, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo sơ kết thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng LĐ - TB&XH huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Ch).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hiệp